Instructions for Temporary Order for Protection and Notice of Hearing (Hướng Dẫn về Án Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời và Giấy Thông Báo Ngày Tòa)

Đây là Án Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời. Nếu được quan tòa ký, án lệnh này sẽ:

- Cho bị đơn biết những điều ngăn cấm nào hiện đang có hiệu lực; và
- Ấn định ngày ra tòa lần tới (phiên tòa chính thức).

Lục sự sẽ nộp bản chính của án lệnh vào hồ sơ công cộng tòa và phân phát những bản sao cho:

- Quý vị (những bản sao chứng thực miễn phí).
- Cơ quan công lực, để họ cho vào hệ thống dữ liệu toàn tiểu bang.
- Việc tống đạt bị đơn.

Xin kiểm tra với lục sự tòa trước khi điền án lệnh.

Có những tòa thì quan tòa điền án lệnh này. Trong những tòa khác, quý vị phải điền án lệnh. Xin kiểm tra với lục sự tòa.

- Nếu quý vị phải điền án lệnh, xin tuân theo những chỉ thị dưới đây.
- Nếu cần, xin lục sự cho biết những dịch vụ giúp đỡ để giúp quý vị điền án lệnh này.

Xin Viết Chữ In Rõ Ràng. Chỉ dùng Mực Đen hoặc Xanh mà thôi

Trang 1:

- Điền tên của quý vị (tên, tên đệm, họ) là Đương đơn, và viết ngày sanh của quý vị vào chỗ có chữ "DOB."
- Người quý vị muốn được bảo vệ khỏi tay người đó là "Bị đơn." Điền tên của bị đơn (tên, tên đệm, họ) và ngày sanh. Nếu quý vị không biết ngày sanh, xin viết tuổi của bị đơn.

Phiên Tòa Tới

Quan tòa hoặc lục sự tòa sẽ viết ngày, giờ và địa điểm của phiên tòa tới vào trang đầu tiên của án lệnh.

- Quý vị phải tham dự phiên tòa này để tiếp tục được sự bảo vệ của án lệnh này.
- Nếu quý vị không đến phiên tòa này, tòa sẽ bác bỏ đơn xin và quý vị sẽ không được sự bảo vệ của một án lệnh.
- Nếu bị đơn không đến phiên tòa và đã được tống đạt giấy, quan tòa có thể vẫn ban án lệnh bảo vệ.

Tên của Những Trẻ Vị Thành Niên

- **Nếu không có trẻ vị thành niên nào liên quan**, xin đánh vào khung "No Minors Involved."
- Nếu **có trè vị thành niên liên quan**, xin liệt kê tên (tên, tên đệm, họ) và tuổi của mỗi trẻ liên quan đến vụ này.
- Nếu quý vị thắc mắc về sự an toàn của con em quý vị, yêu cầu có người giúp đỡ để điền đoạn này.

Danh Tánh của Bị Đơn

- Mô tả hình dạng của bị đơn: giới tính, chủng tộc, màu tóc, chiều cao, sức nặng, và màu mắt.
- Liệt kê những nét dễ nhận dạng của bị đơn, như là nốt ruồi, vết xẹo hay vết xâm.
- Đánh vào khung cho biết bị đơn có thể tiếp cận với vũ khí.

Trang 1 và 2:

Những Điều Khoản Bảo Vệ

Đánh dấu vào những khung giống như quý vị đã đánh trong Đơn Xin.
Trong mỗi điều khoản biết chắc chắn rằng danh tánh và nơi chôn mà quí vị xin bảo vệ cần phải xác định.
Nên nhớ: Quý vị có quyền giữ kín địa chỉ cư ngụ của quý vị. Quý vị không cần phải viết địa chỉ đó trên văn bản này.

Trang 3:

Đơn xin Án Lệnh Giao Nộp Vũ Khí phải được nộp riêng
Đánh dấu vào khung này nếu quí vị xin tòa ban hành án lệnh tạm thời đòi buộc bị đơn phải giao nộp súng đạn và các vũ khí nguy hiểm nào khác.
Nếu quí vị đánh dấu vào khung này, xin cũng mang theo *Án Lệnh Giao Nộp Vũ Khí Không Cần Thông Báo,* dùng mẫu phiếu chung cho các vụ kiện, 02.030 để tòa hoàn tất.

He Thống Vi Tính Tình Báo về Hình Tội trong Tiểu Bang Washington (WACIC). Ngày Ghi Nhập:

Án lệnh này sẽ được nhập vào kho dữ liệu toàn bang dùng bởi cơ quan công lực để bất cứ nhân viên công lực nào trong tiểu bang cũng có thể biết lệnh đó. Viết tên theo kiểu chữ in cơ quan có thẩm quyền nơi quý vị cư ngụ:

- Nếu địa chỉ của quí vị nằm ngoài phạm vi thành phố, xin viết tên cảnh sát quận.
- Nếu địa chỉ của quý vị nằm trong phạm vi thành phố, xin viết tên cảnh sát thành phố.

Tống Đạt Án Lệnh

Án lệnh này và bất cứ lệnh giao nộp vũ khí và đơn xin phải được tống đạt cho bị đơn. Bị đơn cần phải biết những điều khoản ngăn cấm nào có hiệu lực, và sẽ có phiên tòa ở đâu và lúc nào.

Quý vị có thể chọn sự tống đạt bởi:

- Một cơ quan công lực.
- Một người tống đạt chuyên nghiệp được mướn.
- Một người khác ít nhất 18 tuổi, mà không phải là một người trong các bên thưa kiện.

Nếu quý vị muốn cơ quan công lực tống đạt án lệnh, quý vị phải xác định cơ quan cảnh sát nào có thẩm quyền ở nơi bị đơn sống hay làm việc:

- Nếu địa chỉ tống đạt của bị đơn nằm ngoài phạm vi thành phố, xin viết tên cảnh sát quận.
- Nếu địa chỉ tống đạt của bị đơn nằm trong phạm vi thành phố, xin viết tên cảnh sát thành phố.

Nếu quý vị sắp xếp để tư nhân tống đạt đơn xin và án lệnh này, xin đánh dấu vào khung đó. Sắp xếp tư nhân bao gồm:

- Một người tống đạt chuyên nghiệp được mướn.
- Một người khác ít nhất 18 tuổi, mà không phải là một trong các bên thưa kiện.

Quý vị cần phải cung cấp một địa chỉ mà họ có thể tìm ra bị đơn để tống đạt giấy tờ. Đây có thể là địa chỉ nhà hay nơi làm việc. Nếu quý vị không có địa chỉ để tống đạt của bị đơn, xin liên lạc với lục sự hay người giúp đỡ để lấy thông tin.

Nếu sự tống đạt cá nhân không thực hiện được, tòa phải ấn định một ngày tòa mới và phải đòi hỏi một là:

- tìm cách tống đạt cá nhân một lần nữa; hay là
- cho phép tống đạt bằng cách đăng trên báo hay tống đạt bằng bưu điện.

Đương đơn có thể tiếp tục việc tống đạt cá nhân; nhưng tòa có thể không **đòi hỏi** việc tống đạt cá nhân trên hai lần. Nếu việc tống đạt cá nhân của án lệnh bị thất bại hai lần, tòa phải cho phép sự tống đạt án lệnh bằng cách đăng trên báo hay bằng bưu điện.

Sự Trợ Giúp của Nhân Viên Công Lực

Quan tòa có thể ra lệnh cho nhân viên công lực trợ giúp quý vị trong một số trường hợp hạn chế như là giúp quý vị để (xin đánh vào khung thích hợp):

- tái chiếm nhà của quý vị.
- lấy lại tài sản cá nhân.
- chuyển giao việc trông giữ trẻ em, trong một số trường hợp.
- những trợ giúp khác, như được mô tả.

Ký Văn Bản

Quan tòa sẽ điền ngày và giờ khi án lệnh được phê chuẩn và ký tên của quan tòa.
Xin ký ở phía dưới của văn bản chỗ có ghi "Trình bởi"và "Đương Đơn."
Xin xem thông tin trong đoạn tống đạt án lệnh kể trên.

Bản Thông Tin Cơ Quan Công Lực (LEIS)

Quí vị phải hoàn tất Bản Thông Tin Cơ Quan Công Lực (LEIS), mẫu phiếu WPF 01.0400 dùng chung cho tất cả các vụ kiện. Mẫu phiếu này được giữ kín và không xếp vào hồ sơ công cộng của tòa và không tống đạt cho bị đơn.

- Mẫu này được dùng bởi Cơ Quan Công Lực để tìm địa điểm và danh tánh của bị đơn khi tống đạt văn thư.
- Mẫu này cũng được dùng bởi Cơ Quan Công Lực để ghi nhập vào hệ thống hồ sơ dự trữ toàn tiểu bang.

Ghi lại càng nhiều thông tin càng tốt, nhất là tên gọi, tên đệm, tên họ và ngày sanh.

Nếu bị đơn bị khuyết tật, bị thương não bộ hay các suy yếu nào khác mà quí vị biết người đó cần được sự giúp đỡ đặc biệt mà cơ quan công lực có thể cung cấp khi tống đạt văn thư. Thí dụ: "Bị đơn bị thương não bộ. Nếu bị đơn bị hối thúc, bị đơn trở thành bất động và có thể không phản ứng mau lẹ, hoặc người đó có thể trở thành nói năng hung hãn. Hãy nhắc nhở bị đơn liên lạc với một người bạn."

"Bị đơn mắc bệnh kinh phong và tiểu đường và có thể lên cơn giật khi bị căng thẳng. Bị đơn không phản ứng thích hợp khi bị hối thúc và sẽ cần thời giờ để xin thuốc và các vật dụng.

Nếu quí vị biết bị đơn có súng tay hay các loại vũ khí nguy hiểm nào khác cần biết chắc rằng quí vị phải cho biết chi tiết rõ ràng chính xác loại súng gì và số súng.

Notice: You must complete this form in English.
(Lưu Ý: Quý vị phải điền mẫu đơn này bằng Anh ngữ.)

Court of Washington
(của Washington Cho Quận)
For (Tòa)

No.
(Số)

_____ _____
Petitioner (Đương Đơn) **DOB (Ngày Sinh)**

vs.

_____ _____
Respondent (Bị Đơn) **DOB (Ngày Sinh)**

Temporary Order for Protection and Notice of Hearing (TMORPRT)
(Án Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời và Giấy Thông Báo Phiên Tòa)
(Clerk's Action Required)
(Lục Sự Cần Hành Sự)

Next Hearing Date/Time: _____
(Ngày/Giờ của Phiên Tòa Tới)
At (Tại): _____
_____

Names of Minors (Tên của các Trẻ Vị Thành Niên:
☐ **No Minors Involved (Không có trẻ liên quan)**

First (Tên)	Middle (Tên Đệm)	Last (Họ)	Age (Tuổi)

Caution: Access to weapons: ☐ **yes** ☐ **no** ☐ **unknown**
(Cẩn Thận: Tiếp cận với vũ khí: [-] có [-] không [-] không biết)

Respondent Identifiers
(Danh Tánh của Bị Đơn)

Sex (Giới Tính)	Race (Chủng Tộc)	Hair (Màu Tóc)
Height (Chiều Cao)	**Weight (Cân Nặng)**	**Eyes (Màu Mắt)**

Respondent's Distinguishing Features:
(Những Nét Dễ Nhận của Bị Đơn)
_____
_____

***The Court Finds (Tòa Phán)*:**

The court has jurisdiction over the parties, the minors, and the subject matter. The respondent will be served notice of his or her opportunity to be heard at the scheduled hearing. RCW 26.50.070. For good cause shown, the court finds that an emergency exists and that a Temporary Protection Order should be issued without notice to the respondent to avoid irreparable harm or injury.
(Tòa án có thẩm quyền đối với những bên kiện, những trẻ vị thành niên và nội vụ. Bị đơn sẽ được tống đạt giấy báo cơ hội của họ để phát biểu trong phiên tòa được ấn định. RCW 26.50.070. Vì lý do chính đáng đã được trình bày,

tòa phán rằng sự khẩn cấp có hiện hữu và một Án Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời cần được ban mà không phải báo cho bị đơn để tránh tổn hại hay thương tích không thể phục hồi được.

The Court Orders (Tòa Ra Lệnh):

☐ 1. Respondent is ***restrained*** from causing petitioner physical harm, bodily injury, assault, including sexual assault, and from molesting, harassing, threatening, or stalking ☐ petitioner ☐ the minors named in the table above☐ these minors only:
(Bị đơn bị ***Ngăn Cấm*** không được làm hại thể chất, gây thương tích, hành hung, kể cả hành hung về tình dục, và không được xúc phạm tình dục, sách nhiễu, hăm dọa, hay rình rập [-] đương đơn [-] những trẻ vị thành niên được nêu tên trong bảng ở trên [-] chỉ những trẻ này mà thôi):

☐ 2. Respondent is ***restrained*** from harassing, following, keeping under physical or electronic surveillance, cyberstalking as defined in RCW 9.61.260, and using telephonic, audiovisual, or other electronic means to monitor the actions, locations, or wire or electronic communication of ☐ petitioner ☐ the minors named in the table above ☐ only the minors listed below ☐ members of the victim's household listed below ☐ the victim's adult children listed below:
(Bị đơn ***ngăn cấm*** không được sách nhiễu, theo dõi, rình rập, kể cả việc rình rập trên mạng, qui định bởi RCW 9.61.260, và xử dụng điện thoại, các dụng cụ thính thị hay các phương tiện điện tử khác để kiểm thính và theo dõi các hành động, địa điểm hoặc các sự liên lạc của [-] nguyên đơn, [-] trẻ vị thành niện ghi ở trên, [-]. Chỉ có các trẻ vị thành niên dưới đây, [-] các thành viên trong hộ khẩu của nạn nhân, [-] con cái đã trưởng thành của nạm nhân liệt kê dưới đây.)

Additional no contact provisions are on the next page.
(Những điều khoản cấm liên lạc khác nằm trong trang kế.)

The terms of this order shall be effective until **the end of the hearing, noted above.**
(Những điều kiện của án lệnh này có hiệu lực tới) **(lúc kết thúc phiên tòa, đã ghi ở trên.)**

☐ 3. Respondent is ***restrained*** from coming near and from having any contact whatsoever, in person or through others, by phone, mail, or any means, directly or indirectly, except for mailing or service of process of court documents by a 3rd party or contact by respondent's lawyer(s) with ☐ petitioner ☐ the minors named in the table above ☐ these minors only:
(Bị đơn bị ***Ngăn Cấm*** không được tới gần hay liên lạc gì, đích thân hay qua những người khác, qua điện thoại, thư từ , hay bất cứ cách nào, trực tiếp hay gián tiếp, ngoại trừ việc gởi qua bưu điện hay qua sự tống đạt giấy tờ tòa bởi một đệ tam nhân hay liên lạc bởi (những) luật sư của bị đơn, với [-] đương đơn [-] những trẻ vị thành niên được nêu tên trong bảng ở trên [-] những trẻ này mà thôi):

☐ 4. Respondent is ***restrained*** from going onto the grounds of or entering petitioner's ☐ residence ☐ workplace ☐ school ☐ the day care or school of ☐ the minors named in the table above ☐ these minors only:
(Bị đơn bị ***Ngăn Cấm*** không được tới khu hay vào [-] nhà ở [-] nơi làm việc [-] trường học của đương đơn [-] nơi giữ trẻ hay trường học của [-] những trẻ vị thành niên được nêu tên trong bảng ở trên [-] chỉ những trẻ này mà thôi):

☐ other (nơi khác):

Petitioner's address is confidential. ☐ Petitioner waives confidentiality of the address which is:
(Địa chỉ của đương đơn được giữ kín. [-] Đương đơn miễn giữ kín địa chỉ, đó là):

☐ 5. Petitioner shall have exclusive right to the residence petitioner and respondent share. The respondent shall immediately ***Vacate*** the residence. The respondent may take respondent's personal clothing and respondent's tools of trade from the residence while a law enforcement officer is present. ☐ This address is confidential. ☐ Petitioner waives confidentiality of this address which is:
(Đương đơn có độc quyền với nhà mà đương đơn và bị đơn sống chung. Bị đơn phải ***Rời Khỏi*** nhà này ngay lập tức. Bị đơn có thể lấy đi những quấn áo của bị đơn và những dụng cụ hành nghề của bị đơn trong khi có mặt của nhân viên công lực. [-] Địa chỉ này được giữ kín [-] Đương đơn miễn giữ kín địa chỉ, đó là):

☐ 6. Respondent is ***Prohibited*** from knowingly coming within**,** or knowingly remaining within _____ (distance) of: petitioner's ☐ residence ☐ workplace ☐ school ☐ the day care or school of ☐ the minors named in the table above ☐ these minors only:
(Bị đơn bị ***Cấm*** không được chủ tâm đi đến nội trong, hay chủ tâm ở lại nội trong [___] (khoảng cách) của: [-] nhà ở [-] nơi làm việc [-] trường học của đương đơn [-] nơi giữ trẻ hay trường học của [-] những trẻ vị thành niên được nêu tên trong bảng ở trên [-]chỉ những trẻ này mà thôi):

☐ other (điều khác):

☐ 7. Petitioner shall have possession of essential personal belongings, including the following:
(Đương đơn được sự sở hữu của những tài sản cá nhân cần thiết, kể cả những tài sản sau đây):

☐ 8. Petitioner is granted use of the following vehicle:
(Đương đơn được cho phép dùng chiếc xe sau đây):
Year, Make & Model_____ License No._____
(Đời, Hiệu & Kiểu) (Bảng Số Xe)

☐ 9. ***Other (Điều Khác)*:**

Protection for minors: (Bảo vệ cho các trẻ vị thành niên)

☐ 10. Petitioner is ***granted*** the temporary care, custody, and control of ☐ the minors named in the table above ☐ these minors only:
(Đương đơn được ***Ban*** sự chăm sóc, trông giữ, và kiểm sóat tạm thời [-] những trẻ vị thành niên được nêu tên trong bảng trên đây [-]chỉ những trẻ này mà thôi):

☐ 11. Respondent is ***restrained*** from interfering with petitioner's physical or legal custody of ☐ the minors named in the table above ☐ these minors only:
(Bị đơn bị ***Ngăn Cấm*** không được làm cản trở việc trông giữ về thể chất hay pháp lý của đương đơn với
[-] những trẻ vị thành niên được nêu tên trong bảng ở trên [-] chỉ những trẻ này mà thôi):

☐ 12. Respondent is ***restrained*** from removing from the state ☐ the minors named in the table above ☐ these minors only:
(Bị đơn bị ***Ngăn Cấm*** không được đem ra khỏi tiểu bang [-] những trẻ vị thành niên được nêu tên trong bảng ở trên [-]chỉ những trẻ này mà thôi):

☐ **Surrender of Weapons Order filed separately**
(Lệnh Giao Nộp Vũ Khí phải nộp riêng)

The respondent must comply with the *Order to Surrender Weapons Issued Without Notice* filed separately, which requires the respondent to surrender any firearms and other dangerous weapons.
(Bị đơn phải tuân hành *Án Lệnh Giao Nộp Vũ Khí Ban Hành Không Cần Thông Báo* nộp riêng, đòi buộc bị đơn phải giao nộp súng đạn và các vũ khí nguy hiểm khác)

The court finds that irreparable injury could result if the order to surrender weapons is not issued.
(Tòa phát hiện rằng sự thương tổn không thể hồi phục được có thể xẩy ra nếu lệnh giao nộp vũ khí không được ban hành)

The respondent is directed to appear and show cause why this temporary order should not be made effective for one year or more and why the court should not order the relief requested by the petitioner or other relief which may include electronic monitoring, payment of costs, and treatment. ***Failure to Appear at the Hearing May Result in the Court Granting Such Relief. The Next Hearing Date is Shown on Page One.***

(Bị đơn được chỉ thị phải có mặt và trưng bày lý do tại sao án lệnh tạm thời này không nên có hiệu lực một năm hay dài hơn và lý do tại sao tòa không nên ban sự cứu trợ yêu cầu bởi đương đơn hay sự cứu trợ khác có thể bao gồm sự theo dõi bằng điện tử, trả tiền tổn phí, và sự điều trị. ***Sự Vắng mặt trong Phiên tòa có thể đưa đến việc Tòa Ban sự Trợ Giúp Này. Ngày Tòa Kế Tiếp được Ghi ở Trang Một.***)

Warnings to Respondent: A violation of provisions 1 through 6 of this order with actual notice of its terms is a criminal offense under chapter 26.50 RCW and will subject you to arrest. If the violation of the protection order involves travel across a state line or the boundary of a tribal jurisdiction, or involves conduct within the special maritime and territorial jurisdiction of the United States, which includes tribal lands, you may be subject to criminal prosecution in federal court under 18 U.S.C. § 2261, 2261A, or 2262.
(***Cảnh Cáo cho Bị Đơn***: Vi phạm những điều khoản 1 tới 6 của án lệnh này với giấy thông báo thực sự về những điều kiện, là một tội hình chiếu theo chương 26.50 RCW và sẽ đưa đến sự bắt giữ quý vị. Nếu sự vi phạm án lệnh bảo vệ liên quan đến việc đi xuyên bang hay vượt ranh giới thẩm quyền của bộ lạc, hay có những hành vi nằm trong thẩm quyền đặc biệt về hàng hải và lãnh thổ của Chính Phủ Hoa Kỳ, trong đó bao gồm lãnh thổ của các bộ lạc, thì quý vị có thể bị truy tố ở tòa liên bang chiếu theo đạo luật 18 U.S.C. § 2261, 2261A, or 2262.)

A violation of provisions 1 through 6 of this order is a gross misdemeanor unless one of the following conditions apply: Any assault that is a violation of this order and that does not amount to assault in the first degree or second degree under RCW 9A.36.011 or 9A.36.021 is a class C felony. Any conduct in violation of this order that is reckless and creates a substantial risk of death or serious physical injury to another person is a class C felony. Also, a violation of this order is a class C felony if you have at least two previous convictions for violating a protection order issued under Titles 7, 10, 26 or 74 RCW.
(Vi phạm những điều khoản 1 tới 6 của án lệnh này là một tội tiểu hình cao ngoại trừ một trong những điều kiện sau đây áp dụng: Bất cứ sự hành hung nào mà vi phạm án lệnh này nhưng không tới độ hành hung cấp một hay cấp hai chiếu theo RCW 9A.36.011 hay 9A.36.021, là một tội đại hình loại C. Bất cứ hành vi nào vi phạm án lệnh này mà có tính cách cẩu thả và gây rủi ro lớn lao cho một người khác có thể bị tử vong hay bị thương tích trầm trọng, là một tội đại hình loại C. Hơn nữa, sự vi phạm

án lệnh này là một tội đại hình loại C nếu quý vị đã bị kết tội ít nhất là hai lần vì vi phạm lệnh bảo vệ được ban theo những Đạo luật 7, 10, 26 hay 74 RCW.)

If the court issues a final protection order, and your relationship to the petitioner is that of spouse or former spouse, parent of a common child, or former or current cohabitant as intimate partner, including a current or former registered domestic partner, you may not possess a firearm or ammunition for as long as that final protection order is in effect. 18 U.S.C. § 922(g)(8). A violation of this federal firearms law carries a maximum possible penalty of 10 years in prison and a $250,000 fine. An exception exists for law enforcement officers and military personnel when carrying department/government-issued firearms. 18 U.S.C. § 925(a)(1). If you are convicted of an offense of domestic violence, you will be forbidden for life from possessing a firearm or ammunition. 18 U.S.C. § 922(g)(9); RCW 9.41.040.
(Nếu tòa ban hành một án lệnh bảo vệ tối cùng, và sự liên quan của quý vị với đương đơn là phối ngẫu hay phối ngẫu cũ, cha mẹ của một đứa con chung, hay là người đồng cư có liên hệ tình cảm hiện thời hay trước đây, kể cả người đăng ký là cặp đôi hiện thời hay trước đây, thì quý vị không được có súng hay đạn trong suốt thời gian án lệnh bảo vệ tối cùng có hiệu lực. 18 U.S.C. § 922(g)(8). Sự vi phạm luật liên bang về súng ống có hình phạt tối đa có thể lên tới 10 năm tù và $250,000 tiền phạt. Một ngoại lệ được áp dụng cho nhân viên công lực và quân nhân khi họ mang súng phát bởi cơ quan/chính quyền. 18 U.S.C. § 925(a)(1). Nếu quý vị bị kết một tội về bạo hành gia đình, quý vị sẽ bị cấm suốt đời không được có súng hay đạn. 18 U.S.C. § 922(g)(9); RCW 9.41.040.)

You Can Be Arrested Even if the Person or Persons Who Obtained the Order Invite or Allow You to Violate the Order's Prohibitions. You have the sole responsibility to avoid or refrain from violating the order's provisions. Only the court can change the order upon written application.
(Quý Vị Có Thể Bị Bắt Giữ Dù Người hoặc Những Người Có Án Lệnh Mời hay Cho Phép Quý vị Vi Phạm Những Điều Ngăn Cấm trong Án Lệnh. Quý vị là người duy nhất có trách nhiệm để tránh hay không vi phạm những điều khoản trong án lệnh. Chỉ tòa án mới thay đổi được án lệnh sau khi nhận được văn bản yêu cầu.)

Pursuant to 18 U.S.C. § 2265, a court in any of the 50 states, the District of Columbia, Puerto Rico, any United States territory, and any tribal land within the United States shall accord full faith and credit to the order.
(Chiếu theo đạo luật 18 U.S.C. § 2265, tòa án trong 50 tiểu bang, Địa Phận Columbia, Puerto Rico, và trong bất cứ lãnh thổ liên bang Hoa Kỳ nào, và trong bất cứ lãnh thổ bộ lạc nào trên đất Hoa Kỳ, phải đặt hoàn toàn tin tưởng và giá trị cho án lệnh.)

Warning: A person may be guilty of custodial interference in the second degree if they violate provisions 10, 11, or 12.

(Cảnh cáo: một người có thể phạm tội cản trở sự trông giữ cấp hai nếu vi phạm các điều khoản 10, 11 hay 12)

Washington Crime Information Center (WACIC) Date Entry

(Hệ Thống Vi Tính Tình Báo Hình Sự Tiểu Bang Washington WACIC – Ngày Ghi Nhập)

It is further ordered that the clerk of the court shall forward a copy of this order on or before the next judicial day to _____ ☐ County Sheriff's Office ☐ Police Department ***Where Petitioner Lives*** which shall enter it into WACIC.

(Tòa cũng phán thêm là lục sự tòa phải chuyển một bản sao của án lệnh này vào hay trước ngày tòa làm việc kế tiếp cho [___] [-]Văn Phòng Cảnh Sát Quận [-] Cơ Quan Cảnh Sát ***Nơi Đương Đơn Cư Ngụ*** để được ghi nhập vào hệ thống vi tính tình báo hình sự WACIC)

Service (Tống Đạt Văn Thư)

☐ The clerk of the court shall also forward a copy of this order on or before the next judicial day to _____ ☐ County Sheriff's Office ☐ Police Department ***Where Respondent Lives*** which shall personally serve the respondent with a copy of this order and shall promptly complete and return to this court proof of service.

(Lục sự tòa cũng phải chuyển một bản sao của án lệnh này vào hay trước ngày tòa làm việc kế tiếp cho [__] [-] Văn Phòng Cảnh Sát Quận [-] Cơ Quan Cảnh Sát ***Nơi Bị Đơn Cư Ngụ*** mà phải đích thân tống đạt bị đơn một bản sao của án lệnh này và phải điền và nộp cho tòa một cách nhanh chóng bằng chứng tống đạt.)

☐ Petitioner has made private arrangements for service of this order
(Đương đơn đã sắp xếp việc tư nhân tống đạt án lệnh này.)

Law Enforcement Assistance
(Sự Trợ Giúp của Cơ Quan Công Lực)

☐ Law enforcement shall assist petitioner in obtaining:
(Cơ quan công lực phải trợ giúp đương đơn để:

☐ Possession of petitioner's (Lấy lại cho đương đơn) ☐ residence (nhà của đương đơn) ☐ personal belongings located at (tài sản của đương đơn tại): ☐ the shared residence (nhà ở chung) ☐ respondent's residence (nhà của bị đơn)
☐ other (nơi khác):_____

☐ Custody of the above-named minors, including taking physical custody for delivery to petitioner (if applicable).
(Được sự trông giữ những trẻ vị thành niên nêu trên, kể cả việc bắt những trẻ này và đưa lại cho đương đơn (nếu thích nghi).

☐ Other (Điều khác): _____
_____.

Dated:_____ at _____ a.m./p.m. _____
(Đề ngày) (lúc) (sáng/chiều) **Judge/Commissioner**
(Quan Tòa/Ủy Viên Đặc Trách)

Presented by:
(Trình bởi)

_____
Signature of Petitioner / Lawyer WSBA No. Print Name
(Chữ ký của Đương Đơn)/ Luật sư In Họ và Tên)

Petitioner or petitioner's lawyer must complete a Law Enforcement Information Sheet (LEIS)(Đương Đơn hay Luật sư của đương đơn phải Phải điền một Bản Thông Tin cho Cơ Quan Công Lực (LEIS))